

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức năm 2024 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-BDA ngày 03/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa năm 2024.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng cần tuyển: 107 chỉ tiêu.

2. Vị trí việc làm cần tuyển cụ thể như sau:

- Vị trí việc làm Chuẩn bị đầu tư dự án (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06): 07 người.

- Vị trí việc làm Quản lý dự án – giám sát thi công (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06): 36 người.

- Vị trí việc làm Lập quy hoạch (Kiến trúc sư hạng III – mã số V.04.01.03): 01 người.

- Vị trí việc làm Giải phóng mặt bằng (Chuyên viên – mã số 01.003): 49 người.

- Vị trí việc làm Kế hoạch – Tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003): 04 người.

- Vị trí việc làm Kế toán (Kế toán viên - mã số 06.031): 06 người.

- Vị trí việc làm Hành chính tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003): 02 người.

- Vị trí việc làm Văn thư (Văn thư viên - mã số 02.007): 01 người.

- Vị trí việc làm Thủ quỹ (Chuyên viên – mã số 01.003): 01 người.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

1.1. Điều kiện chung:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trại giáo dưỡng.

2. Điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm:

2.1. Vị trí việc làm Chuẩn bị đầu tư dự án (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh Thẩm kế viên hạng III (mã số V.04.02.06) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: xây dựng, kiến trúc, kỹ thuật môi trường đô thị, xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình, kinh tế xây dựng, kỹ thuật hạ tầng đô thị, xây dựng cầu đường, xây dựng cầu đường bộ, công trình thủy lợi, thủy nông cải tạo đất, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, cấp thoát nước, công trình ngầm và mỏ, xây dựng thủy lợi thủy điện, điện kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật giao thông, kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

Có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án hạng III trở lên còn hiệu lực đối với lĩnh vực tham gia dự tuyển.

Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ B, C được cấp trước ngày 15/11/2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo có hiệu lực).

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ Tin học B,C được cấp trước ngày 10/8/2016 (từ ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-

BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông có hiệu lực).

2.2. Vị trí việc làm Quản lý dự án – giám sát thi công (Thẩm kế viên hạng III – mã số V.04.02.06):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành xây dựng, kiến trúc, kỹ thuật môi trường đô thị, xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình, kinh tế xây dựng, kỹ thuật hạ tầng đô thị, xây dựng cầu đường, xây dựng cầu đường bộ, công trình thủy lợi, thủy nông cải tạo đất, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, cấp thoát nước, công trình ngầm và mỏ, xây dựng thủy lợi thủy điện, điện kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật giao thông, kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.

Có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án hoặc giám sát hạng III còn hiệu lực trở lên đối với lĩnh vực tham gia dự tuyển.

Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ B, C được cấp trước ngày 15/11/2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo có hiệu lực).

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ Tin học B,C được cấp trước ngày 10/8/2016 (từ ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông có hiệu lực).

2.3. Vị trí việc làm Lập quy hoạch (Kiến trúc sư hạng III – mã số V.04.01.03):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh Kiến trúc sư hạng III (mã số V.04.01.03) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023

của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành kiến trúc, kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Có trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ sơ cấp bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc chứng chỉ B, C được cấp trước ngày 15/11/2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/09/2017 của Bộ Giáo dục đào tạo có hiệu lực).

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ Tin học B,C được cấp trước ngày 10/8/2016 (từ ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông có hiệu lực).

2.4. Vị trí việc làm Giải phóng mặt bằng (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành luật, chính trị - luật, luật kinh tế, kế toán, kế toán - kiểm toán, kế toán doanh nghiệp, kế toán tổng hợp, tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, kinh tế và quản lý môi trường, kinh tế - quản lý tài nguyên và môi trường, kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật tài nguyên nước, khoa học môi trường, quản lý đất đai, xây dựng dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật công trình xây dựng, xây dựng cầu đường, kỹ thuật công trình cầu đường. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển).*

2.5. Vị trí việc làm Kế hoạch – Tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: kế toán, luật, luật kinh tế, kỹ thuật môi trường đô thị, xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình, kinh tế xây dựng, kỹ thuật cơ khí, tin học, điện tử và kỹ thuật máy tính, kỹ

thuật công nghệ, công nghệ thông tin, hệ thống thông tin quản lý. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*

2.6. Vị trí việc làm Kế toán (Kế toán viên - mã số 06.031):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh kế toán viên (mã số 06.031) theo quy định tại Thông tư 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: kế toán, kế toán doanh nghiệp, kế toán tổng hợp, kế toán - kiểm toán, tài chính ngân hàng, tài chính doanh nghiệp. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*

2.7. Vị trí việc làm Hành chính tổng hợp (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành quản trị nhân lực, hành chính học, luật, luật kinh tế. *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*

2.8. Vị trí việc làm Văn thư (Văn thư viên - mã số 02.007):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh văn thư viên (mã số 02.007) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó yêu cầu về trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học Văn thư, lưu trữ; nếu tốt nghiệp đại học ngành khác yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng văn thư lưu trữ *(Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển)*.

2.9. Vị trí việc làm Thủ quỹ (Chuyên viên – mã số 01.003):

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu về trình độ chuyên môn là

tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành kế toán (*Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ dự tuyển*).

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Về hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Nội dung tuyển dụng:

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của từng vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

+ Hình thức thi: Vấn đáp.

+ Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có tối đa 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả điểm thi vấn đáp.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính Phủ và bổ sung tại điểm d Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023, bao gồm:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký

ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Những người có đủ các điều kiện nếu tham gia dự tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển viên chức trực tiếp tại đơn vị đăng ký dự tuyển. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí tuyển dụng, cụ thể mỗi bộ hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn, ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký và phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật; trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Bản photo văn bằng tốt nghiệp, kết quả học tập (bảng điểm), các chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm, giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định (nếu có).

Lưu ý:

+ Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực, hợp pháp của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Người đăng ký dự tuyển sẽ không được bổ sung các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên khi thời gian nộp hồ sơ đã kết thúc. Thông tin đối tượng ưu tiên phải được kê khai trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên.

+ Hồ sơ ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu thời điểm cấp sau thời điểm hết hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên.

+ Ngoài bì hồ sơ ghi rõ vị trí dự tuyển, địa chỉ, điện thoại liên hệ.

2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Thời gian tiếp nhận: Thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 06/5/2024 đến 16 giờ 30 phút ngày 04/6/2024 (trong giờ hành chính vào các ngày làm việc).

- Địa điểm tiếp nhận: Văn phòng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa, Phòng 707, tầng 7, trụ sở UBND thành phố Thanh Hóa, đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Lệ phí dự tuyển:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Căn cứ vào số lượng thí sinh dự tuyển Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố sẽ thông báo mức lệ phí thi theo đúng quy định.

- Sau khi có danh sách triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng xét tuyển, các thí sinh có trách nhiệm hoàn thành nộp lệ phí dự thi trước ngày khai mạc kỳ thi. Nếu thí sinh không nộp lệ phí tuyển dụng sẽ không được tham dự kỳ xét tuyển. Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia dự tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN:

Thời gian, địa điểm xét tuyển: Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo cụ thể tại Thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2.

Thông tin chi tiết liên quan đến công tác tuyển dụng được công bố trên cổng thông tin điện tử thành phố Thanh Hóa (tại địa chỉ: <https://tpthanhhoa.thanhhoa.gov.vn>) và niêm yết công khai tại trụ sở của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (theo dõi);
- Thành ủy TP Thanh Hóa (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố (báo cáo);
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Báo in Thanh Hoá (đưa tin);
- Cổng thông tin điện tử thành phố Thanh Hóa;
- Ban Giám đốc, các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Nam